

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN THÁNG 9, 10
MÔN: SINH HỌC

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN KHỐI 10
HỌC KÌ 1
(Từ ngày 06/09/2021 đến 09/01/2022)

STT	Nội dung/chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Hình thức thực hiện	Công cụ/phần mềm
Tuần 1 (6/9-12/9/2021)	Bài 1: Các cấp tổ chức của thế giới sống	2	1. Kiến thức: – Phát biểu được khái niệm cấp độ tổ chức sống. - Liệt kê được các cấp tổ chức của thế giới sống – Trình bày được các đặc điểm chung của các cấp độ tổ chức sống. – Giải thích được mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức sống. 2. Năng lực: – Phát biểu được khái niệm cấp độ tổ chức sống. - Liệt kê được các cấp tổ chức của thế giới sống. – Trình bày được các đặc điểm chung của các cấp độ tổ chức sống. – Giải thích được mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức sống. - Thực hành: Tìm hiểu sự đa dạng của thế giới sống qua quan sát 1 hệ sinh thái cụ thể - Vận dụng kiến thức sinh học để giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến thế giới sống. - Bảo vệ và tuyên truyền bảo vệ sự đa dạng của thế giới sống -Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm - Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về thế giới sống. - Đề xuất các biện pháp bảo vệ sự đa dạng của thế giới sống 3. Phẩm chất Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân	Trực tuyến Zoom Meetings	

			công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 2 (13/9-19/9/2021)	Bài 2: Các giới sinh vật	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm giới. - Trình bày được hệ thống phân loại sinh giới (hệ thống 5 giới). - Nêu được đặc điểm chính của mỗi giới sinh vật (giới Khởi sinh, giới Nguyên sinh, giới Nấm, giới Thực vật, giới Động vật). - Chỉ ra được các tiêu chí cơ bản để phân biệt 5 giới. - Vận dụng kiến thức để bảo vệ sự đa dạng tài nguyên sinh vật. 2. Năng lực: - Nêu được khái niệm giới. - Trình bày được hệ thống phân loại sinh giới (hệ thống 5 giới). - Nêu được đặc điểm chính của mỗi giới sinh vật (giới Khởi sinh, giới Nguyên sinh, giới Nấm, giới Thực vật, giới Động vật). - Chỉ ra được các tiêu chí cơ bản để phân biệt 5 giới. - Thực hành: Tìm hiểu về một số đại diện của các giới sinh vật - Vận dụng kiến thức sinh học để giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến các giới sinh vật. - Bảo vệ và tuyên truyền bảo vệ sự đa dạng của thể giới sống -Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm - Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về các giới sinh vật - Đề xuất các biện pháp bảo vệ sự đa dạng của thể giới sống. 3. Phẩm chất. Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công	Trực tuyến Zoom Meetings

			Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 3 (20/9-26/9/2021)	Chủ đề 1: Thành phần hóa học của tế bào	2	1. Kiến thức: - Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào (C, H, O, N, S, P). - Nêu được vai trò của các nguyên tố vi lượng, đa lượng trong tế bào. - Nêu được cấu trúc hóa học của cacbonhidrat và phân loại cacbonhidrat. - Trình bày được vai trò của nước và cacbonhidrat. - Nêu cấu tạo và phân loại được lipid, đồng thời nêu được chức năng của chúng. - Nêu được cấu trúc và vai trò của protein. - Nêu được điểm khác nhau giữa cấu trúc ADN và ARN. Trình bày chức năng của ADN và ARN. - Giải được bài tập đơn giản về axit nucleic. - Vận dụng kiến thức vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: ăn uống hợp lý; giải thích vì sao thịt lợn, thịt bò cùng là protein nhưng có nhiều đặc điểm khác nhau; giải thích vai trò của ADN trong xác định huyết thống, truy tìm tội phạm,...). 2. Năng lực: - Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào (C, H, O, N, S, P). - Nêu được vai trò của các nguyên tố vi lượng, đa lượng trong tế bào. - Trình bày được vai trò của nước. - Nêu được cấu trúc hóa học của cacbonhidrat, phân loại cacbonhidrat và nêu được vai trò của cacbonhidrat. - Nêu cấu tạo và phân loại được lipid, đồng thời nêu được chức năng của chúng.	Trực tuyến Zoom Meetings
Tuần 4 (27/9-3/10/2021)	Chủ đề 1: Thành phần hóa học của tế bào	2		Trực tuyến Zoom Meetings
Tuần 5 (4/10-10/10/2021)	Chủ đề 1: Thành phần hóa học của tế bào	2		Trực tuyến Zoom Meetings

Tuần 6 (11-17/10/2021)	Chủ đề 1: Thành phần hóa học của tế bào	2	- Nêu được cấu trúc và vai trò của protein. - Nêu được điểm khác nhau giữa cấu trúc ADN và ARN. Trình bày chức năng của ADN và ARN. - Thực hành: Tìm hiểu nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể. - Giải được một số bài tập đơn giản về axit nucleic - Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: ăn uống hợp lý; giải thích vì sao thịt lợn, thịt bò cùng là protein nhưng có nhiều đặc điểm khác nhau; giải thích vai trò của ADN trong xác định huyết thống, truy tìm tội phạm,...). - Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về thành phần hóa học của tế bào. Đề xuất các biện pháp ăn uống khoa học để đề phòng một số bệnh tật do thiếu dinh dưỡng hoặc thừa dinh dưỡng. 3. Phẩm chất Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	Trực tuyến Zoom Meetings
Tuần 7 (18/10-24/10/2021)	Bài 7: Tế bào nhân sơ	02	1. Kiến thức: - Mô tả được thành phần chủ yếu của một tế bào. - Mô tả được cấu trúc cơ bản của tế bào vi khuẩn. - Kể tên các thành phần cấu tạo của tế bào vi khuẩn và trình bày được chức năng của các thành phần. - Giải thích tại sao gọi tên tế bào nhân sơ. - Giải thích tại sao trong y tế khi dùng kháng sinh diệt vi khuẩn phải biết đó là vi khuẩn gram dương hay âm?. 2. Năng lực: - Mô tả được thành phần chủ yếu của một tế bào.	Trực tuyến Zoom Meetings

			- Mô tả được cấu trúc cơ bản của tế bào vi khuẩn. - Kể tên các thành phần cấu tạo của tế bào vi khuẩn và trình bày được chức năng của các thành phần. - Giải thích tại sao gọi tên tế bào nhân sơ - Thực hành: Quan sát tế bào vi khuẩn trên kính hiển vi hoặc quan sát video có sẵn. - Vận dụng kiến thức về tế bào nhân sơ để giải thích các hiện tượng liên quan - Giải thích tại sao trong y tế khi dùng kháng sinh diệt vi khuẩn phải biết đó là vi khuẩn gram dương hay âm? - Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về sinh vật nhân sơ Tìm hiểu một số loài vi khuẩn có lợi, có hại con người đã tìm ra 3. Phẩm chất: Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 8 (25/10-31/10/2021)	Chủ đề 2. Tế bào nhân thực	2	1. Kiến thức: - Trình bày được các đặc điểm chung của tế bào nhân thực. - Chỉ ra đặc điểm khác nhau giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. - Trình bày được cấu trúc của nhân tế bào và chức năng quan trọng của nhân. - Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan trong , màng sinh chất của tế bào. - Quan sát hình vẽ, lập được bảng so sánh cấu tạo tế bào thực vật và động vật. - Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng thực tế và ứng dụng thực tiễn trong việc đưa ra các biện pháp bảo vệ bào	Trực tuyến Zoom Meetings
Tuần 9 (01-07/11/2021)	Chủ đề 2. Tế bào nhân thực	2		Trực tuyến Zoom Meetings

Tuần 10 (08-14/11/2021)	Chủ đề 2. Tế bào nhân thực	2	quan trọng tế bào. 2. Năng lực: - Trình bày được các đặc điểm chung của tế bào nhân thực. - Chỉ ra đặc điểm khác nhau giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. - Trình bày được cấu trúc của nhân tế bào và chức năng quan trọng của nhân. - Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan trong , màng sinh chất của tế bào. - Quan sát hình vẽ, lập được bảng so sánh cấu tạo tế bào thực vật và động vật. - Thực hành: Làm mô hình cấu trúc tế bào nhân thực, vẽ hình các bào quan.. - Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng thực tế và ứng dụng thực tiễn trong việc đưa ra các biện pháp bảo vệ bào quan trọng tế bào. -Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về cấu trúc tế bào nhân thực Đề xuất các biện pháp bảo vệ tế bào, đặc biệt các bào quan 3. phẩm chất. Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	Trực tuyến Zoom Meetings
---	-----------------------------------	----------	--	-------------------------------------

Tuần 11 (15-21/11/2021)	Kiểm tra giữa kì 1	2	1.Kiến thức: - Kiểm tra, đánh giá kiến thức trọng tâm chương 1 và 2 và sự vận dụng kiến thức của học sinh. - Học sinh tự đánh giá và điều chỉnh các kiến thức cho phù hợp với nội dung bài học, chương trình 2. Năng lực: - Rèn kỹ năng, kỹ xảo: Tái hiện kiến thức cũ, vận dụng 1 cách linh hoạt. -Phát triển tư duy: -Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, khái quát. 3. Phẩm chất: - Cẩn thận, trung thực, nghiêm túc khi kiểm tra. - Độc lập, sáng tạo..	Trực tuyến Zoom Meetings
Tuần 12 (22-28/11/2021)	Bài 11: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	2	1. Kiến thức: - Trình bày được các con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất. - Phân biệt được các hình thức vận chuyển thụ động, chủ động, xuất bào và nhập bào. - Phân biệt được thế nào là khuếch tán, thẩm thấu, dung dịch (ưu trương, nhược trương và đẳng trương) 2. Năng lực: - Trình bày khái niệm, các con đường vận chuyển thụ động, phân biệt môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương - Trình bày khái niệm, điều kiện xảy ra, vai trò vận chuyển chủ động -Phân biệt nhập bào và xuất bào - Phân biệt được vận chuyển thụ động và chủ động. - Thực hành: Làm thí nghiệm thẩm thấu, khuếch tán qua màng tế bào - Vận dụng kiến thức sinh học để giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến vận chuyển các chất qua màng sinh chất.	Trực tuyến Zoom Meetings

			- Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về thể giới sống. Tìm hiểu các cách thải độc cho tế bào dựa vào vận chuyển các chất qua màng sinh chất 3.phẩm chất: Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 13 (29/11-05/12/2021)	Bài 12: Thực hành: Thí nghiệm co và phản co nguyên sinh	2	1. Kiến thức: - Tiến hành được thí nghiệm và vẽ được hình ảnh tế bào co nguyên sinh, khí khổng đóng - Tiến hành được thí nghiệm và vẽ được hình ảnh tế bào phản co nguyên sinh, khí khổng đóng. - Biết cách điều khiển sự đóng, mở của tế bào khí khổng thông qua điều khiển mức độ thẩm thấu ra vào tế bào. 2. Năng lực: - Tiến hành được thí nghiệm và vẽ được hình ảnh tế bào co nguyên sinh, khí khổng đóng - Tiến hành được thí nghiệm và vẽ được hình ảnh tế bào phản co nguyên sinh, khí khổng mở. - Biết cách điều khiển sự đóng, mở của tế bào khí khổng thông qua điều khiển mức độ thẩm thấu ra vào tế bào. - Thực hành: Làm được các thí nghiệm khác tương tự - Vận dụng kiến thức sinh học để giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến vận chuyển các chất qua màng sinh chất. -Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về co nguyên sinh và phản co nguyên sinh. Tìm hiểu tại sao diệt khuẩn dùng nước muối pha loãng 3.Phẩm chất.	Trực tuyến Zoom Meetings

			Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 14 (06-12/12/2021)	Bài 13: Khái quát về năng lượng và chuyển hóa vật chất	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm năng lượng và phân biệt được các dạng năng lượng trong tế bào. – Trình bày được khái niệm, cấu tạo và chức năng của ATP. - Giải thích được ATP là đồng tiền năng lượng của tế bào. – Phát biểu được khái niệm chuyển hoá vật chất. – Nêu bản chất và vai trò của quá trình chuyển hóa vật chất. - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn trong bảo vệ sức khỏe và tiết kiệm năng lượng. 2. Năng lực: - Nêu được khái niệm năng lượng và phân biệt được các dạng năng lượng trong tế bào. – Trình bày được khái niệm, cấu tạo và chức năng của ATP. - Giải thích được ATP là đồng tiền năng lượng của tế bào. – Phát biểu được khái niệm chuyển hoá vật chất – Nêu bản chất và vai trò của quá trình chuyển hóa vật chất. -Tìm hiểu về quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng ở người - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn trong bảo vệ sức khỏe và tiết kiệm năng lượng. -Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào.	Trực tuyến Zoom Meetings

			Tìm hiểu về các bệnh rối loạn chuyển hóa ở người 3. phẩm chất. Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 15 (13-19/12/2021)	Bài 14: Enzim và vai trò của enzim trong quá trình chuyển hóa vật chất	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế tác động của enzyme. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme - Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn 2. Năng lực: - Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế tác động của enzyme. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme. - Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Nêu bản chất và vai trò của quá trình chuyển hóa vật chất. -Thực hành: làm thí nghiệm vai trò của enzim amilaza - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn liên quan đến enzim - Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về vai trò của enzim trong chuyển hóa vật chất và năng lượng Tìm hiểu về các loại enzim trong cơ thể người 3. Phẩm chất.	Trực tuyến Zoom Meetings

			Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 16 (20-26/12/2021)	Bài 14: Enzim và vai trò của enzim trong quá trình chuyển hóa vật chất	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế tác động của enzyme. – Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme - Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn 2. Năng lực: - Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế tác động của enzyme. – Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme. - Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. – Nêu bản chất và vai trò của quá trình chuyển hóa vật chất. -Thực hành: làm thí nghiệm vai trò của enzim amilaza - Vận dụng kiến thức bài học giải thích một số hiện tượng thực tiễn liên quan đến enzim - Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về vai trò của enzim trong chuyển hóa vật chất và năng lượng Tìm hiểu về các loại enzim trong cơ thể người 3. Phẩm chất. Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công	Trực tuyến Zoom Meetings

			Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm	
Tuần 17 (27/12-02/01/2022)	Bài 21: Ôn tập cuối kì I	2	1. Kiến thức: - Hệ thống hóa kiến thức đã học về thành phần hóa học của tế bào, cấu trúc tế bào, chuyển hóa vật chất và năng lượng của tế bào. - Vận dụng kiến thức sinh học vào giải quyết vấn đề thực tiễn và làm được bài tập. 2. Năng lực: - Nhận thức sinh học: Hệ thống hóa kiến thức đã học về thành phần hóa học của tế bào, cấu trúc tế bào, chuyển hóa vật chất và năng lượng của tế bào. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải quyết các vấn đề thực tiễn và làm được các các - Giao tiếp và hợp tác: Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm - Tự chủ và tự học: Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh tư duy để giải thích các hiện tượng thực tiễn 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực NC tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công - Trách nhiệm: Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công - Trung thực: Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan	Trực tuyến Zoom Meetings

Tuần 18 (03-09/01/2022)	Kiểm tra cuối học kì I	2	1.Kiến thức: - Kiểm tra, đánh giá kiến thức trọng tâm chương 1 và 2 trong phần II và sự vận dụng kiến thức của học sinh. - Học sinh tự đánh giá và điều chỉnh các kiến thức cho phù hợp với nội dung bài học, chương trình 2. Năng lực: - Rèn kỹ năng, kỹ xảo: Tái hiện kiến thức cũ, vận dụng 1 cách linh hoạt. -Phát triển tư duy: Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, khái quát. 3. Phẩm chất: - Cẩn thận, trung thực, nghiêm túc khi kiểm tra. - Độc lập, sáng tạo..	Trực tuyến Zoom Meetings
---	-------------------------------	----------	--	-------------------------------------

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Kim Nhung

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Văn Vy